

Số: 1247 /SNN-TCHC
V/v đề xuất, kiến nghị trước kỳ
họp thứ 16, HĐND tỉnh Khóa VII

Quảng Trị, ngày 14 tháng 7 năm 2020

Kính gửi: Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh

Thực hiện văn bản số 389/MTTQ-BTT ngày 06/7/2020 về việc đề xuất, kiến nghị trước kỳ họp thứ 16, HĐND tỉnh khóa VII; Qua quá trình thực hiện nhiệm vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có những ý kiến đề xuất, kiến nghị như sau:

I. Đối với lĩnh vực Lâm nghiệp

1. Đối với công tác giao rừng tự nhiên

Thực hiện chủ trương xã hội hóa nghề rừng nhằm phân cấp, phân quyền và huy động các nguồn lực xã hội trong quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng, sản xuất kinh doanh chế biến lâm sản. Thực hiện Đề án “Giao rừng, cho thuê rừng giai đoạn 2008-2015” của tỉnh, đến nay, Quảng Trị thực hiện giao 19.227,3 ha rừng tự nhiên cho cộng đồng và hộ gia đình quản lý, bảo vệ và hưởng lợi, bước đầu đã phát huy hiệu quả, huy động được các nguồn lực tham gia bảo vệ rừng, góp phần làm cho diện tích, chất lượng rừng ngày càng được nâng cao.

Tuy nhiên, từ khi giao rừng đến nay đối với rừng nằm trong lưu vực của lòng hồ thủy điện được thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng, trong khi đó các diện tích rừng được giao nằm ngoài khu vực thực hiện chi trả dịch vụ môi trường thì người giữ rừng không được hưởng lợi bất kỳ chính sách nào dẫn đến đời sống của người dân gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, kính đề nghị HĐND tỉnh quan tâm bố trí kinh phí hỗ trợ 100.000đ/ha/năm cho ngân sách xã để đảm bảo chi thường xuyên cho công tác quản lý bảo vệ rừng theo Điều 3 Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 Quyết định ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng của Thủ tướng Chính phủ.

2. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân.

Trong quá trình thực hiện Nghị định 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ về quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập sở hữu toàn dân: Đối với tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu là các loài động vật rừng (đặc biệt các loài động vật rừng đang còn sống) theo quy định của Nghị định 29/2018/NĐ-CP trước khi xử lý động vật theo thứ tự ưu tiên được quy định tại Nghị định 06/2019/NĐ-CP, Thông tư 29/2019/TT-BNNPTNT thì sau khi có Quyết định xử lý, tịch thu phải

xây dựng phương án xử lý, có ý kiến của Sở Tài chính và được UBND tỉnh phê duyệt. Do vậy từ khi xây dựng đến khi phê duyệt phương án xử lý phải mất một thời gian khá dài trong khi Chi cục Kiểm lâm, các Hạt Kiểm lâm hiện nay thiếu cơ sở vật chất (chuồng, trại), kinh phí để chăm sóc, cứu hộ các loài động vật còn sống và hiện tại trên địa bàn tỉnh chưa có trung tâm cứu hộ động vật nên có thể ảnh hưởng đến sức khỏe các loài động vật trong quá trình chờ phê duyệt phương án xử lý.

Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh phân cấp Quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan người có thẩm quyền thuộc cơ quan địa phương quyết định tịch thu theo Điểm c, Khoản 1, Điều 19 của Nghị định 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ về quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập sở hữu toàn dân.

3. Lực lượng bảo vệ rừng của Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên và các BQL rừng phòng hộ: là lực lượng thường xuyên hoạt động trong rừng, xa trung tâm, địa hình chủ yếu là đồi núi cao, đi lại khó khăn, môi trường nguy hiểm, thường xuyên đối mặt với các đối tượng vào rừng để lấy lâm sản... nhưng lại không được hưởng các chế độ như: phụ cấp độc hại, phụ cấp lưu động, phụ cấp ưu đãi ngành, phụ cấp thâm niên nghề như lực lượng Kiểm lâm. Vì vậy, Ban quản lý kính đề xuất cấp có thẩm quyền cho các đối tượng này được hưởng các loại phụ như trên nhằm tạo động lực cho viên chức, người lao động trong Ban quản lý phấn khởi, yên tâm công tác, gắn bó với công việc được giao.

II. Lĩnh vực Phát triển nông thôn

1. Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND tỉnh ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020, có quy định “Ngân sách tỉnh bố trí mỗi năm 40 tỷ đồng, lồng ghép từ nguồn vốn đầu tư tập trung do tỉnh quản lý, nguồn vốn xổ số kiến thiết, nguồn tăng thu hàng năm... để hỗ trợ cho các xã đăng ký đạt chuẩn theo kế hoạch hằng năm để hoàn thiện các tiêu chí chưa đạt chuẩn; hỗ trợ huyện đăng ký đạt chuẩn giai đoạn 2016 - 2020 hoàn thiện các tiêu chí huyện chưa đạt chuẩn; hỗ trợ duy trì nâng cao chất lượng các tiêu chí, hỗ trợ xây dựng xã kiểu mẫu; hỗ trợ khen thưởng, động viên bằng công trình đối với các địa phương đạt chuẩn nông thôn mới và có nhiều nỗ lực trong xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh nâng cao thu nhập và hỗ trợ thực hiện Đề án quốc gia “Mỗi xã một sản phẩm”. Tuy nhiên, trong các năm 2018 tỉnh mới bố trí trực tiếp 20 tỷ đồng, năm 2019 bố trí 30 tỷ đồng, năm 2020 bố trí 30 tỷ đồng hỗ trợ cho xây dựng nông thôn mới.

Mục tiêu của tỉnh là đến năm 2020, toàn tỉnh có 50 - 55% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (tương đương 59 - 65 xã); có ít nhất 01 huyện đạt chuẩn nông

thôn mới; không còn huyện chưa có xã đạt chuẩn nông thôn mới; không còn xã đồng bằng đạt dưới 16 tiêu chí, không còn xã miền núi đạt dưới 08 tiêu chí.

Tuy nhiên, hiện nay, số xã đồng bằng dưới 16 tiêu chí còn 7 xã, số xã miền núi dưới 8 tiêu chí còn 6 xã, các tiêu chí chưa đạt hầu hết tập trung vào các tiêu chí cơ sở hạ tầng như trường học, giao thông, cơ sở vật chất văn hóa, là các tiêu chí cần nguồn lực đầu tư. Mặt khác các xã đăng ký đạt chuẩn hằng năm càng về sau càng thiếu nhiều tiêu chí và cần nhiều nguồn lực đầu tư. Vì vậy, kính đề nghị HĐND tỉnh cân đối, bổ sung hỗ trợ để thực hiện đảm bảo mục tiêu đề ra.

2. Đề án hỗ trợ thôn, bản của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, bãi ngang ven biển và hải đảo xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững: Đề nghị HĐND tỉnh có chính sách đặc thù riêng đối với các thôn, bản của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, bãi ngang ven biển và hải đảo trên địa bàn tỉnh, để giảm khoảng cách giữa các vùng miền trong tỉnh, sớm hoàn thành các mục tiêu của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

3. Nghị quyết số 04/NQ-TU ngày 20/4/2017 của Tỉnh ủy về Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025, có đề ra mục tiêu đến năm 2020, có ít nhất 50 HTX kiểu mới trên địa bàn tỉnh. Năm 2018-2019, đã có 30 HTX được công nhận Hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới. Năm 2020, tiếp tục phấn đấu xây dựng 20 HTX kiểu mới (những HTX này sẽ gặp nhiều khó khăn hơn so với 30 HTX kiểu mới đã được công nhận). Vì vậy, để hỗ trợ các Hợp tác xã đạt kiểu mới năm 2020, đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí một phần kinh phí của tỉnh để hỗ trợ các Hợp tác xã phát triển hiệu quả, đạt tiêu chí kiểu mới theo mục tiêu NQ 04/NQ-TU của Tỉnh ủy đã đề ra.

Hiện nay, nguồn lực bố trí cho lĩnh vực kinh tế hợp tác còn rất hạn chế trong khi đây là một trong những tiêu chí xây dựng nông thôn mới (Tiêu chí 13); để xây dựng HTX có hiệu quả theo đề án “15.000 HTX nông nghiệp có hiệu quả” của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018). Đề nghị HĐND tỉnh ưu tiên bố trí kinh phí hỗ trợ các HTX xây dựng sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

4. Đề nghị HĐND tỉnh ban hành đề án, chính sách thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 – 2025; quan tâm phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn gắn với phát triển sản phẩm OCOP, hỗ trợ phát triển cây trồng, vật nuôi chủ lực...

5. Thực hiện công tác bố trí sắp xếp dân cư trong những năm qua đã đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của một bộ phận dân cư nằm trong vùng sạt lở ven sông và vùng lũ quét ở các địa bàn trọng yếu thường bị thiên tai đe dọa, biến đổi khí hậu phức tạp. Từng bước tạo nên những cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống; từng bước ổn định và phát triển sản xuất ngày càng có hiệu quả. Nhằm hạn chế thiên tai và ổn định đời sống cho người dân đề nghị HĐND tỉnh quan tâm đưa 02 dự án bố trí dân cư vào trung hạn giai đoạn 2021-2025: (1) Dự án di dời dân khẩn cấp ra khỏi vùng ngập lụt và sạt lở bờ sông Sa Lung xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh; (2) Dự án ổn định đời sống và phát triển sản xuất cho người dân tái định cư dự án thủy lợi, thủy điện Quảng Trị.

6. Đề nghị tiếp tục kéo dài thời gian thực hiện các Nghị quyết sau thời hạn hết hiệu lực ngày 01/01/2021 (*Do chưa có cơ sở pháp lý Trung ương ban hành giai đoạn 2021-2025 để xây dựng*) cho đến khi có chính sách mới ban hành. Gồm: (1) *Nghị quyết số 30/2017/NQ- HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020*; (2) *Nghị quyết số 03/2018/NQ- HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về định mức hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018- 2020*.

III. Lĩnh vực đào tạo Trường Trung cấp Nông nghiệp và PTNT

1. Ngày 29 tháng 6 năm 2020 Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định 765/QĐ-LĐTBXH về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Quảng Trị; kính đề nghị Tỉnh uỷ, UBND tỉnh quan tâm xúc tiến để sớm đưa trường Cao đẳng vào hoạt động.

2. Hiện nay nhu cầu đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực cho nước bạn Lào rất lớn, đặc biệt là ngành Nông nghiệp. Vì vậy nhà trường kính đề nghị bố trí nguồn kinh phí, chỉ tiêu tuyển sinh và các điều kiện về mặt thủ tục, pháp lý liên quan đến cán bộ, sinh viên Lào cũng như các cơ sở đào tạo thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nước bạn Lào, để hàng năm trường Trung cấp Nông nghiệp và PTNT Quảng Trị có thể đào tạo học sinh Lào.

3. Trong những năm qua công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn của nhà trường rất có hiệu quả. Tuy nhiên sau năm 2020 đề án “ đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ sẽ kết thúc. Để phát huy tính hiệu quả của công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong những năm tiếp theo, kính đề nghị Tỉnh uỷ, UBND tỉnh quan tâm tiếp tục bố trí nguồn ngân sách để nhà trường tiếp tục đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

4. Về giáo dục nghề nghiệp và định hướng phân luồng học sinh.

Thực hiện Quyết định số: 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng chính phủ về việc Phê duyệt đề án “*giáo dục nghề nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025*”. Tại Quảng Trị Sở Giáo dục & Đào tạo đã có Công văn số 730/GDDĐT-GDTXCN ngày 14/5/2018 về thực hiện phân luồng sau THCS và Sở LĐTB&XH đã có công văn số: 2090/SLĐTBXH-DN ngày 22/8/2018 về đổi mới và tăng cường công tác truyền thông về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông. Tuy nhiên, năm học 2018-2019 so với năm học 2017-2018 kết quả phân luồng học sinh THCS học nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp quá khiêm tốn chỉ tăng từ 3,22% lên 5,33% và số học sinh PTTH vào các trường Trung cấp không tăng (13,4%) quá thấp so với chỉ tiêu của đề án. Vì vậy, để thực hiện có hiệu quả kế hoạch số: 1067/KH-UBND ngày 08/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về thực hiện đề án” “*giáo dục nghề nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025*” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh cần có nghị quyết chuyên đề để tập trung chỉ đạo trong toàn bộ hệ thống chính trị từ cấp tỉnh đến thôn bản mới có thể đạt được chỉ tiêu phân luồng đến năm 2025 là 25% học sinh THCS vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trình độ sơ cấp, trung cấp.

5. Về thực hiện Quyết định số: 929/QĐ-LĐTBXH ngày 28/6/2019 của Bộ Lao động, thương binh và Xã hội về việc Phê duyệt Kế hoạch triển khai Đề án “*Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025*”.

IV. Lĩnh vực Thủy lợi

1. Hệ thống đê điều trên toàn tỉnh có tổng chiều dài hơn 185 km, hiện nay chưa có lực lượng quản lý đê nhân dân, vì vậy việc quản lý theo dõi tình hình hư hỏng, cũng như ngăn chặn những vi phạm hành lang và tải trọng cho phép hoạt động trên đê gặp nhiều khó khăn; do không phát hiện và ngăn chặn kịp thời nên một số tuyến đê bị hư hỏng, nguy cơ mất an toàn cao đe dọa đến sản xuất của người dân trong vùng. Kính đề nghị UBND tỉnh đề xuất HĐND tỉnh xem xét, thống nhất chủ trương xây dựng Đề án "Tổ chức và hoạt động lực lượng quản lý đê nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị", để làm cơ sở thành lập lực lượng quản lý đê nhân dân thực hiện quản lý, khai thác hệ thống đê điều trên địa bàn tỉnh phát huy hiệu quả lâu dài.

2. Đề án Kiên cố hóa kênh mương giai đoạn 2016-2020 định hướng đến năm 2025 được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị Quyết số 27/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016. Qua 5 năm thực hiện đến nay mới đạt 40,2%, đạt rất thấp so với kế hoạch đề ra. Kính đề nghị HĐND tỉnh quan tâm bố trí nguồn vốn vay ưu

đãi từ Trung ương để Chương trình Kiên cố hóa kênh mương triển khai thực hiện đạt kế hoạch đề ra.

3. Tình hình sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn tỉnh ngày càng diễn biến phức tạp ảnh hưởng và đe dọa đến an toàn về người, tài sản của Nhà nước và nhân dân. Năm 2018, UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án “*Ứng phó tình hình sạt lở bờ sông, bờ biển thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2018-2020 định hướng 2030*” nhằm chủ động trong xử lý và ứng phó sạt lở. Tuy nhiên, đến nay nguồn lực để triển khai thực hiện còn rất nhiều hạn chế.

V. Lĩnh vực Thủy sản

1. Theo bản đồ trên Hệ thống giám sát hành trình tàu cá của Tổng cục Thủy sản cung cấp cho các địa phương khai thác và sử dụng thì đường ranh giới trên vùng biển nổi các điểm như: ... P29, P30, P31, P32, P33, P34... đi qua ngư trường khai thác truyền thống lâu nay của ngư dân tỉnh Quảng Trị và đi qua trước cửa vùng biển Quảng Trị. Nếu như tàu cá đi ra phía Đông của đường này xem như vượt ranh giới vùng biển cho phép khai thác hải sản.

Như vậy, qua Hệ thống giám sát tàu cá: ngư trường khai thác truyền thống của ngư dân Quảng Trị bị hạn chế lại, làm ảnh hưởng đến hoạt động khai thác hải sản của ngư dân; ảnh hưởng đến quyền lợi của ngư dân khai thác hải sản vùng biển xa trong việc thực hiện chính sách theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nhất là tàu thuyền khai thác vùng biển thuộc ngư trường Hoàng sa.

Kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền nghiên cứu, đàm phán với các nước để phân định lại vùng biển, đảm bảo quyền lợi của ngư dân.

2. Theo khoản 1, Điều 43 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản quy định:

“1. Đối với tàu đánh bắt nguồn lợi thủy sản:

a) Tàu có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên hoạt động tại vùng khơi, không được hoạt động tại vùng ven bờ và vùng lộng;

b) Tàu có chiều dài lớn nhất từ 12 mét đến dưới 15 mét hoạt động tại vùng lộng, không được hoạt động tại vùng khơi và vùng ven bờ;

c) Tàu có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét hoạt động tại vùng ven bờ không được hoạt động tại vùng lộng và vùng khơi; tàu đăng ký tại tỉnh nào thì chỉ được hoạt động tại vùng ven bờ của tỉnh đó; trừ trường hợp có thỏa thuận về hoạt động tàu cá ở vùng ven bờ của Ủy ban nhân dân hai tỉnh.”.

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 176 tàu cá có chiều dài trên 15m nhưng công suất dưới 90c, các tàu cá này không đủ điều kiện để cấp phép khai thác thủy sản theo quy định của Luật Thủy sản 2017. Lý do: Do trước đây ngư dân

thực hiện theo Nghị định 33/2010/NĐ-CP, quy định phân vùng hoạt động của tàu cá được thực hiện theo tiêu chí công suất máy, nhiều tàu đóng mới có chiều dài trên 15 mét nhưng chiều rộng nhỏ, khoang máy chỉ đủ để lắp máy có công suất từ 33-45cv, trang thiết bị trên tàu chỉ đảm bảo hoạt động khai thác ở vùng lộng hoặc vùng ven bờ. Hiện nay theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP quy định vùng hoạt động thực hiện theo tiêu chí chiều dài, do đó những tàu nói trên không đủ điều kiện đảm bảo an toàn cho người và phương tiện hoạt động ở vùng khơi nên chưa được cấp giấy phép khai thác thủy sản; các chủ tàu cũng chưa thực hiện quy định lắp thiết bị giám sát hành trình.

Mặt khác, có những nghề khai thác mà chiều dài tàu trên 15m, tuy nhiên không tham gia hoạt động ở vùng khơi được là do nghề khai thác không phù hợp, nguồn lợi ở vùng khơi không có. Ví dụ như tàu khai thác nghề pha xúc đánh cá cơm có chiều dài trên 15m, tuy nhiên hoạt động ngoài vùng khơi không có cá cơm, cá cơm thường phân bố ở vùng ven bờ và vùng lộng.

- Ngoài ra, đối với khối tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 15 mét nhưng lắp máy có công suất trên 90cv (21 chiếc), trang bị đủ điều kiện an toàn hoạt động ở vùng khơi do không đủ tiêu chí về chiều dài phải vào vùng lộng để khai thác.

Kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung: Ngoài quy định về tiêu chí chiều dài tàu để phân vùng khai thác cho tàu cá, cần quy định thêm các tiêu chí khác, ví dụ: Tiêu chí về nghề khai thác, đối tượng khai thác; về công suất máy, tổng dung tích của tàu; về lắp đặt thiết bị GSHT, thông tin liên lạc; quy định về trang thiết bị bảo quản sản phẩm khai thác; về vùng hoạt động an toàn của tàu cá theo phân cấp của đăng kiểm tàu cá.

3. Hiện nay, các cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá trên địa bàn tỉnh chưa đủ điều kiện để công nhận cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá theo quy định của Luật Thủy sản 2017. Lý do, thiếu chức danh Thợ sơn có trình độ Trung cấp sơn trở lên theo quy định tại Nghị định số 26/2019/NĐ-CP của Chính phủ (*theo Phụ lục VI, ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định: Công nhân kỹ thuật thợ sơn phải có trình độ trung cấp trở lên*). Việc tìm Thợ sơn có trình độ trung cấp trở lên và cơ sở đào tạo công nhân kỹ thuật có trình độ Trung cấp Sơn là rất khó khăn. Kiến nghị quy định công nhân kỹ thuật thợ sơn chỉ cần có chứng chỉ nghề hoặc trình độ sơ cấp.

Trên đây là những đề xuất, kiến nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT kính gửi Ban thường trực UBMTTQVN tỉnh xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

Hồ Xuân Hòa

